

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ
PHẦN
LOGISTICS
VICEM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS VICEM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Thành phố
Thủ Đức, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS VICEM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0301975289
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.18 13:43:22+0700
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

A. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Tên tổ chức niêm yết:
Tên tiếng Anh:

**CÔNG TY CP LOGISTICS VICEM
LOGISTICS VICEM TRANSPORT JOINT STOCK
COMPANY**

Tên viết tắt:
Mã chứng khoán:

**LOGISTICS VICEM
HTV**

Địa chỉ:
Điện thoại:

405 Song hành Xa lộ Hà Nội, P.Thủ Đức, Tp HCM.
028. 3.740.4061 – Fax: 028. 3740.4062

Email:

info@vantaihatien.com.vn

Website:

www.vantaihatien.com.vn

Vốn điều lệ:

131.040.000.000 VND

Ngành nghề kinh doanh:

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho đường thủy; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Giấy CNĐKKD:

- Bốc xếp hàng hóa.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- Số 4103000047 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 4 năm 2000 - Số 0301975289 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 4 năm 2025.

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Việc thành lập

Công ty CP Logistics Vicem tiền thân là Xí nghiệp Vận tải trực thuộc Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1 (nay là Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên).

1.2. Chuyển đổi sở hữu

Theo quyết định số 24/2000/QĐ –TTg ngày 21/01/2000 của Thủ Tướng Chính phủ, Xí nghiệp Vận tải chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên (nay là Công ty Cổ phần Logistics Vicem) trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (nay là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam).

- Ngày 07/4/2000, Đại hội cổ đông thành lập của Công ty Cổ phần Logistics Vicem được tiến hành, đã thông qua “Điều lệ tổ chức và hoạt động” của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

- Ngày 24/4/2000, Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047.

- Cấp thay đổi lần thứ nhất vào ngày 01 tháng 6 năm 2007 cho Công ty với chức năng hoạt động chính của Công ty: kinh doanh vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước, kinh doanh tổng hợp vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.

- Cấp thay đổi lần 2 vào ngày 15 tháng 4 năm 2009, tăng vốn điều lệ từ 48 tỷ đồng lên 100,8 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Cấp thay đổi lần 5 vào ngày 28 tháng 8 năm 2013, với chức năng hoạt động chính của Công ty: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

- Cấp thay đổi lần 6 vào ngày 01/12/2015, tăng vốn điều lệ từ 100.800.000.000 đồng lên 131.040.000.000 đồng.

- Cấp thay đổi lần 10 vào ngày 01/7/2020, đổi tên Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên thành Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

1.3. Niêm yết

Theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07/12/2005, Ủy Ban chứng Khoán Nhà Nước đã quyết định chính thức cấp phép niêm yết cho Công ty Cổ phần Logistics Vicem. Tiếp theo Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27/12/2005 của Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán Tp HCM, ngày 05/01/2006 Công ty chính thức giao dịch 4.800.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM, với mã chứng khoán HTV.

- Theo Quyết định số 194/UBCK-GCN ngày 15/10/2007 của UBCKNN chấp thuận cho Công ty được chào bán thêm 5.280.000 cổ phiếu ra công chúng.

- Ngày 11/01/2008 Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp HCM đã ra thông báo số 34/TB-SGDHCM v/v niêm yết và giao dịch bổ sung 5.280.000 cổ phiếu phát hành thêm.

- Ngày 14/9/2015 UBCKNN có thông báo chấp thuận cho Công ty được phát hành 3.024.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Ngày 05/11/2015 Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM có thông báo số 1086/TB-SGDHCM v/v niêm yết và giao dịch bổ sung 3.024.000 cổ phần phát hành.

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Logistics Vicem ngày một khẳng định là một trong những công ty vận tải thủy lớn nhất khu vực phía Nam. Mặt hàng vận chuyển chủ yếu của Công ty là: clinker, thạch cao, đá phụ gia, than đá... cho khách hàng lớn như Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên, ... Ngoài ra, Công ty còn tham gia vận chuyển cho một số khách hàng khác trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

3. Định hướng phát triển

Là một trong những nhà giao nhận vận tải hàng đầu, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường thủy đa dạng với chất lượng tốt nhất, với phương châm "An toàn, chất lượng, dịch vụ hoàn hảo". Chúng tôi luôn tâm niệm sự thành công của Quý khách hàng chính là động lực và cơ hội để chúng tôi phát triển. Do vậy chúng tôi cam kết không ngừng đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Chiến lược phát triển Công ty tới năm 2025 và định hướng đến năm 2030 sau:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ để giữ vững thị trường, thị phần trên những tuyến vận tải thủy, vận tải đường bộ truyền thống.

- Đa dạng hóa nguồn hàng; phát triển thêm khách hàng và mặt hàng mới.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng Kinh doanh vận tải biển, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải biển phục vụ khách hàng.

- Xúc tiến nghiên cứu thị trường, tìm nguồn hàng mới trên tuyến Bắc - Nam.

- Xây dựng chính sách giá cước, chính sách hậu mãi hợp lý để giữ khách hàng cũ, thu hút khách hàng mới.

- Chuẩn bị nguồn hàng phát triển đội tàu vận tải sông biển sau năm 2025.

- Tiếp tục phát triển hơn nữa kinh doanh dịch vụ xếp dỡ đá Puzoland, clinker, thạch cao, ... Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, có chính sách hậu mãi hợp lý để giữ chân khách hàng và mở rộng thị trường.

- Làm việc và hợp tác chặt chẽ với các cảng, bến xếp dỡ để đảm bảo lịch sà lan, năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa cho khách hàng tốt nhất; Chuẩn bị nguồn hàng cho việc xây dựng - khai thác bến xếp dỡ của Công ty giai đoạn sau năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Tiếp tục phát triển kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng hóa khác; Thu thập thông tin, điều tra thị trường mở rộng mặt hàng và phạm vi kinh doanh, từng bước chuẩn bị cho việc tổ chức tiêu thụ vật liệu xây dựng, xi măng sau năm 2025.

- Phát triển kinh doanh dịch vụ logistics (Đại lý tàu biển, Đại lý hàng hóa; Giao nhận vận chuyển, Thông quan hàng hóa).

- Chăm sóc khách hàng; nghiên cứu phát triển thị trường, thị phần kinh doanh; Phát triển kinh doanh theo nguyên tắc: khách hàng, đối tác là người mang công việc và doanh thu cho Công ty; chăm sóc sức khỏe kinh doanh cho khách hàng là củng cố sức khỏe kinh doanh cho Công ty; Tính toán lợi ích trên cả chuỗi dịch vụ, cả hệ thống; gia tăng lợi ích so với phương án kinh doanh trước đây bằng giải pháp tổ chức quản lý đồng bộ, chặt chẽ, điều hành kinh doanh, tiết giảm chi phí. Từ đó đảm bảo thị trường, thị phần lớn mạnh ổn định; quan hệ với khách hàng, đối tác, người lao động trong Công ty hòa hợp, nhân văn.

- Phát triển nguồn nhân lực cho các ngành nghề kinh doanh mới; Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành.

Như vậy với chiến lược phát triển nêu trên của Công ty Logistics Vicem thực sự thúc đẩy sự tăng trưởng về quy mô kinh doanh về hiệu quả kinh doanh với tốc độ cao; tăng năng suất lao động, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty trong tương lai.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật năm 2025

- Năm 2025, tình hình thế giới biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia.

- Chính sách hỗ trợ phát triển ngành vận tải thủy: Chính phủ có thể tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ ngành vận tải thủy, bao gồm ưu đãi thuế, giảm thuế xăng dầu hoặc hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vận tải thủy. Điều này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng chi phí cho các doanh nghiệp trong ngành.

- Nguồn hàng VLXD – clinker, thạch cao, than & thép, phế liệu: Tiêu thụ xi măng nội địa phục hồi từ giữa năm; xuất khẩu clinker, xi măng tăng so với quý trước là nền tốt cho đơn hàng vận chuyển clinker, thạch cao,.... Thị trường thép nội địa ổn định hơn theo tiến độ đầu tư công, qua đó ổn định nguồn hàng thép, phế. Đối với than, nhập khẩu phục vụ điện và công nghiệp duy trì, tạo thêm hành trình vận chuyển từ cửa sông, cảng biển vào nội địa.

- Trên thị trường vận tải một số đơn vị đã tái cấu trúc, đầu tư mới phương tiện vận chuyển định hình trên từng tuyến với khối lượng vận chuyển tối đa, từ đó giảm chi phí vận chuyển, tăng khả năng cạnh tranh và sẵn sàng hạ giá vận chuyển để tăng thị phần vận chuyển. Gia tăng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp vận tải nói chung và đặc biệt là sự cạnh tranh giữa doanh nghiệp vận tải Nhà nước và doanh nghiệp vận tải tư nhân.

- Hiện tại, Công ty còn thiếu các vị trí làm kho bãi lưu trữ hàng hóa và bến cảng bốc xếp nên chưa hình thành được chuỗi Logistics theo định hướng phát triển của VICEM, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, thiếu tính cạnh tranh và phụ thuộc vào các đối tác khách hàng thuê dịch vụ, chưa chủ động được nguồn hàng vận chuyển, chưa tối ưu hóa được tải trọng và doanh thu.

- Tính đến cuối năm 2025, đoàn phương tiện Công ty sở hữu sẽ chỉ còn với số lượng 35 sà lan tương đương với 53.638 tấn tải trọng phương tiện có độ tuổi trung bình lớn, nhiều nhóm sà lan có độ tuổi trung bình từ 15 đến 17 năm bị lạc hậu nhiều về tải trọng, kỹ thuật phương tiện... dẫn đến chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên của Công ty tăng cao qua các năm, làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giải pháp sau:

- Triển khai thực hiện tốt nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm 2025 đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và có những chỉ đạo cụ thể nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty trong năm 2025.

- Trên tinh thần luôn phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất cho kế hoạch đặt ra, Công ty sẽ rà soát lại toàn bộ chi phí để tiết giảm tối đa, tăng hiệu quả hoạt động SXKD; Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện nghiêm túc và triệt để quan điểm HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, với tiêu chí: tiết kiệm chi phí, đảm bảo tốt vòng quay phương tiện tối ưu nhất, đây là yếu tố chính giảm giá thành, tăng năng lực cạnh tranh của Logistics Vicem, tăng doanh thu và đảm bảo tính mạng và đời sống CB-CNV.

- Tiếp tục mở rộng thị phần, khai thác thị trường hàng hóa mới, các loại mặt hàng mới dựa trên đội tàu của Công ty và các đơn vị vệ tinh để nâng lực vận chuyển cao, tổ chức tốt hoạt động vận chuyển, đáp ứng được đa dạng mặt hàng, tuyến đường vận chuyển,

- Tăng cường quan hệ chặt chẽ với khách hàng truyền thống đảm bảo giữ uy tín, chất lượng dịch vụ và tiến độ. Luôn khẳng định thương hiệu Logistics Vicem, xây dựng niềm tin đối với khách hàng mới, khách hàng tiềm năng.

- Bám sát, nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường, đối thủ cạnh tranh để đưa ra giải pháp tối ưu nhất.

- Nâng cao, khai thác hiệu quả hoạt động dịch vụ của mảng vận tải biển, vận tải bộ, bốc dỡ hàng hóa.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Thuận lợi:

- Chính phủ tiếp tục các giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Công ty CP Logistics Vicem (Logistics Vicem/công ty) luôn nhận được sự hỗ trợ rất lớn và kịp thời từ Tổng Công ty Xi măng Việt Nam cũng như các Công ty thành viên.

- Công ty có thương hiệu uy tín, năng lực vận chuyển cao và khả năng huy động nhà thầu phụ tương đối tốt, có mối quan hệ tốt, hợp tác vận chuyển hàng hóa với nhiều khách hàng lớn trong và ngoài VICEM. Do đó Công ty tiếp tục được nhiều chủ hàng mới tin tưởng giao thực hiện vận chuyển hàng hóa, tăng sức cạnh tranh, nâng cao vị thế trên thị trường, thường xuyên đảm nhận giải phóng những nguồn hàng lớn.

Khó khăn:

- Chi phí đầu vào tăng – hiệu quả tài chính giảm: Dầu DO chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành; biến động dù nhỏ cũng tác động mạnh đến lợi nhuận. Chi phí bảo trì đội sà lan, nhân công và chi phí cảng bến tăng theo lạm phát chung; Trong khi đó, khách hàng siết giá thuê dịch vụ, do chính họ cũng gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm.

- Công ty còn thiếu các vị trí làm kho bãi lưu trữ hàng hóa và bến cảng bốc xếp nên chưa hình thành được chuỗi Logistics theo định hướng phát triển của VICEM, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, thiếu tính cạnh tranh và phụ thuộc vào các đối tác khách hàng thuê dịch vụ, chưa chủ động được nguồn hàng vận chuyển, chưa tối ưu hóa được tải trọng và doanh thu.

- Tính đến nay, đoàn phương tiện Công ty sở hữu chỉ còn với số lượng 35 sà lan tương đương với 53.638 tấn tải trọng phương tiện có độ tuổi trung bình lớn, nhiều nhóm sà lan có độ tuổi cao trung bình từ 15 đến 17 năm bị lạc hậu nhiều về tải trọng, kỹ thuật phương tiện... dẫn đến chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên của Công ty tăng cao qua các năm, tiêu hao nhiên liệu lớn làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD.

- Cạnh tranh gay gắt trong ngành vận tải thủy: Nhiều doanh nghiệp tư nhân đầu tư đội tàu với nhiều chủng loại - linh hoạt, tạo áp lực cạnh tranh cao tại khu vực phía Nam. Tác động tới Công ty trong việc khó giữ chân khách hàng lâu dài, buộc công ty phải giảm giá hoặc nhận hợp đồng không tối ưu công suất, dễ mất thị phần vào tay đối thủ linh hoạt hơn.

289-C.
TY
ÁN
VICEM
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Thị trường lao động đang trong tình trạng thiếu hụt nhân sự chuyên môn logistics có kinh nghiệm với vận tải đường thủy khiến chi phí nhân công tăng: Thiếu nhân lực đào tạo chuyên sâu về vận hành sà lan, đăng kiểm, hiểu biết về thủy văn và kỹ thuật vận hành tàu; Hiện nay rất ít người học về ngành vận hành phương tiện vận tải thủy, các trung tâm nghề nghiệp hoặc trường cao đẳng rất khó tuyển sinh tập các học viên để đào tạo nhân sự phục vụ cho ngành này. Thị trường lao động cho vị trí vận hành sà lan nội địa miền Nam thừa cầu nhưng thiếu cung chất lượng cao.

- Thời tiết các tỉnh phía Nam năm nay nhiều yếu tố bất thường, gây nhiều khó khăn cho công tác bốc xếp hàng hóa, làm kéo dài thời gian nhận và giao hàng hóa tại các đầu bến; ảnh hưởng tới công tác sửa chữa phương tiện làm tăng thời gian sửa chữa. Do đó kéo dài thời gian quay vòng phương tiện của công ty làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty còn thiếu các vị trí làm kho bãi lưu trữ hàng hóa và bến cảng bốc xếp nên chưa hình thành được chuỗi Logistics theo định hướng phát triển của VICEM, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, thiếu tính cạnh tranh và phụ thuộc vào các đối tác khách hàng thuê dịch vụ, chưa chủ động được nguồn hàng vận chuyển, chưa tối ưu hóa được tải trọng và doanh thu.

Năm 2025, Công ty mẹ đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2025	TH NĂM 2025	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	321,394	273,082	86% ^C
2	LN gộp từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	6,352	7,608	119,8% ^H
3	LN từ hoạt động khác (bao gồm cả LN từ HĐ tài chính)	Triệu đồng	8,905	12,001	134,8%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15,256	19,609	129%
5	Thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	3,447	4,302	124,8%
6	Thuế TNDN hoãn lại	Triệu đồng	-	-	-
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11,809	15,307	130%
8	Chi trả cổ tức	%	≥ 4%	-	-

(Về việc chi trả cổ tức năm 2025, Công ty đang chờ xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

3. Định hướng nhiệm vụ năm 2026

- Dự báo năm 2026, tình hình thế giới dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Căng thẳng địa chính trị toàn cầu có thể bất ngờ đẩy giá dầu mỏ (chi phí đầu vào chính) tăng vọt, gây áp lực trực tiếp lên giá vốn và biên lợi nhuận của Công ty tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

- Chính phủ tiếp tục ưu tiên phát triển vận tải thủy nội địa thông qua việc triển khai các chính sách (như Công điện 2025) và nâng cấp hạ tầng luồng tuyến, giúp HTV tối ưu hóa chi phí vận hành do lợi thế về vận tải thủy.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Việc chưa có bến bãi trung chuyển đạt chuẩn, thiếu ICD nội địa, làm giảm năng suất và tăng thời gian quay vòng đội sà lan. Các yếu tố này khiến chi phí vận hành tăng, giảm hiệu quả sử dụng đội tàu và tác động tiêu cực đến lợi nhuận gộp của hoạt động vận tải.

- Trên thị trường vận tải một số đơn vị đã tái cấu trúc, đầu tư mới phương tiện vận chuyển định hình trên từng tuyến với khối lượng vận chuyển tối đa, từ đó giảm chi phí vận chuyển, tăng khả năng cạnh tranh và sẵn sàng hạ giá vận chuyển để tăng thị phần vận chuyển.

- Thiếu hụt phương tiện thuê ngoài: Nhu cầu vận tải thủy tăng cao toàn ngành (nhờ đầu tư công) khiến việc thuê thêm sà lan/phương tiện bên ngoài trở nên khó khăn và chi phí thuê tăng cao. Do đó làm hạn chế khả năng mở rộng doanh thu từ khách hàng ngoài.

- Áp lực cạnh tranh giá cước: Sự tham gia của các doanh nghiệp logistics khác vào các tuyến đường thủy nội địa trọng điểm có thể gây ra cạnh tranh gay gắt về giá cước trên các tuyến hàng ngoài. Bên cạnh đó các doanh nghiệp tư nhân đang đầu tư mạnh vào đội tàu đa dạng và linh hoạt tại khu vực phía Nam, tạo ra áp lực cạnh tranh cao. Điều này khiến Công ty đối diện với rủi ro khó giữ chân khách hàng lâu dài, buộc phải giảm giá cước hoặc chấp nhận các hợp đồng kém tối ưu về công suất, dẫn đến nguy cơ mất thị phần vào tay các đối thủ linh hoạt hơn.

- Thị trường lao động đang trong tình trạng thiếu hụt nhân sự chuyên môn logistics có kinh nghiệm với vận tải đường thủy khiến chi phí nhân công tăng: Thiếu nhân lực đào tạo chuyên sâu về vận hành sà lan, đăng kiểm, hiểu biết về thủy văn và kỹ thuật vận hành tàu; Hiện nay rất ít người học về ngành vận hành vận tải thủy, các trung tâm nghề nghiệp hoặc trường cao đẳng rất khó tuyển sinh tập các học viên để đào tạo nhân sự phục vụ cho ngành này. Thị trường lao động cho vị trí vận hành sà lan nội địa miền Nam thừa cầu nhưng thiếu cung chất lượng cao.

- Thời tiết cực đoan: Thiên tai, lũ lụt, và các hiện tượng thời tiết bất thường có thể gây gián đoạn lịch trình vận chuyển, làm tăng chi phí neo đậu, bảo hiểm và chi phí chờ đợi; giảm hiệu quả vòng quay khai thác phương tiện, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là những yếu tố cơ bản sẽ ảnh hưởng, tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm 2026.

Trước những thách thức và cơ hội mới, Công ty Cổ phần Logistics Vicem đã có những chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo, xác định chi tiết, rõ ràng những nhiệm vụ thiết yếu cho năm 2026 và cam kết phát huy tính năng động trong nắm bắt thời cơ thuận lợi, nỗ lực khắc phục các khó khăn trong thực tiễn để hoàn thành triệt để các nhiệm vụ phát triển được đề ra trong năm 2026, cụ thể:

- Tiếp tục mở rộng kinh doanh, bổ sung, mở rộng ngành nghề kinh doanh đa ngành gồm vận tải thủy nội địa; vận tải bộ; xếp dỡ trung chuyển hàng hóa bến phao, đường biển, bến thủy nội địa và dịch vụ trong chuỗi logistics Đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty, thích ứng tốt hơn với sự suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và thế giới dựa trên đội tàu của Công ty và các đơn vị vệ tinh để nâng lực vận chuyển tăng cao, tổ chức tốt hoạt động vận chuyển, đáp ứng được đa dạng mặt hàng, tuyến đường vận chuyển, ...

- Theo sát kế hoạch sản xuất của Vicem Hà Tiên để xây dựng chiến lược vận chuyển phù hợp với mục tiêu bảo đảm cung cấp vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất cho Vicem Hà Tiên ở mọi thời điểm và đạt hiệu quả cao nhất.

- Khẩn trương triển khai hoàn thiện mua sắm 04 sà lan 2.900 tấn mới trong năm 2026 và mua sắm 08 sà lan đã qua sử dụng tải trọng từ 1.400 tấn đến 2.600 tấn, đây là cơ hội để Công ty tiếp tục nâng cao năng lực vận chuyển của phương tiện Công ty đồng thời tiếp cận với nhiều chủ hàng lớn. Đầu tư cơ cấu lại đội tàu thủy nội địa, mở rộng ngành nghề kinh doanh do có sẵn nguồn hàng và mối quan hệ tốt trong thị trường vận tải, qua đó nâng cao lợi nhuận mảng kinh doanh chủ lực vận tải bằng sà lan tự chèo của công ty; dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 2/2026 là 05 sà lan (tải trọng từ 1.400 tấn – 2.600 tấn); quý 3/2026 là 03 sà lan tải trọng từ 1.400 tấn – 2.600 tấn đã qua sử dụng và quý 4/2026 là 04 sà lan tải trọng khoảng 2.900 tấn.

- Tiếp tục củng cố và giữ quan hệ bền vững với khách hàng truyền thống, không ngừng tìm kiếm khách hàng mới về vận chuyển hàng hoá khác;

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nhân lực, tăng năng suất lao động;

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Trong quá trình thực hiện SXKD cho năm 2026, công ty bám sát kế hoạch SXKD đã đề ra, thường xuyên rà soát tiết giảm chi phí sửa chữa, chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, các chi phí quản lý vận hành... giảm chi phí tăng hiệu quả SXKD phần đầu hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2026.

- Hoàn thiện công tác quản trị nhân sự - tiền lương; lựa chọn hình thức tuyển dụng thích hợp, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động của Công ty, để có thể đảm nhận được những công việc mới cũng như làm tốt hơn công việc hiện tại.

- Áp dụng chính sách khoán tiền lương và chế độ khen thưởng thích hợp đối với người lao động, nhằm nâng cao khả năng sử dụng tối đa công suất phương tiện hiện có của Công ty.

Như vậy, dự báo trong năm 2026 Công ty sẽ khai thác triệt để công suất vận chuyển và nguồn nhân lực của Công ty để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Kết quả tài chính hợp nhất (báo cáo tài chính hợp nhất) năm 2025 của Công ty được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	131,040	131,040
2	Sản lượng	Tấn	5,072,504	4,274,652
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	295,409	286,800
4	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	250,967	232,935
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12,145	20,681
6	Thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	2,859	4,517
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9,286	16,165
8	LN trước thuế/DT thuần	%	4.36	7.57
9	LN trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3.67	6.11
10	LN trước thuế/Tổng tài sản	%	3.06	5.36
11	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92.43	95.19
12	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.57	4.81
13	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	16.58	12.35
14	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	83.42	87.65
15	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	0.20	0.14
16	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	lần	5.5	7.7

Năm 2025 các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đảm bảo tính hiệu quả và an toàn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và chiến lược phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty thống nhất xây dựng mục tiêu về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của công ty me, như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So với năm 2025 (%)
I	Mục tiêu sản lượng				
1	Mục tiêu sản lượng vận chuyển và các dịch vụ khác	Tấn	4.274.652	4.633.400	108%
II	Mục tiêu tài chính				
2	Mục tiêu doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	285.716	314.497	110%
3	Mục tiêu lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.609	21.022	107%

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(Ghi chú: Số liệu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 chỉ mang tính chất dự kiến và sẽ được công bố thông tin khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 phê duyệt)

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kết thúc năm tài chính, và sau khi đã được kiểm toán. Công ty đã lập các báo cáo tài chính theo đúng các biểu mẫu quy định của Bộ Tài Chính, và theo đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành:

Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2025.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2025.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2025.

(Đính kèm các báo cáo tài chính của năm 2025 nêu trên).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Tổng Công ty Xi Măng Việt Nam nắm giữ 65.623.610.000 đồng, chiếm tỷ lệ 50.08% /vốn điều lệ Công ty.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ của Công ty TNHH Đầu tư phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức: HTV góp vốn 65%, tương đương 13.000.000.000 đồng (mười ba tỷ đồng chẵn).

- Chi tiết thêm ở mục 7. Thuyết minh báo cáo tài chính.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông.

+ Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát.

+ Ban Tổng Giám đốc.

• Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

• **Đại hội đồng cổ đông** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát & Hội đồng Quản trị.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

- Quyết định tăng giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản không còn sử dụng.

- Các vấn đề khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty CP Logistics Vicem.

• **Hội đồng Quản trị** gồm các thành viên, trong đó có 1 thành viên là Tổng Giám đốc Công ty, HĐQT là đơn vị quản lý cao nhất Công ty, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. HĐQT hoạch định chiến lược chung, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định bộ máy điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng. Hiện nay HĐQT có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên không trực tiếp tham gia điều hành Công ty. Hàng quý HĐQT tổ chức họp để rà soát các chỉ tiêu thực hiện trong quý vừa qua và đưa ra phương hướng hành động quý tiếp theo.

Trong năm 2025, các thành viên đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và 04 cuộc họp HĐQT định kỳ để trực tiếp, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động và đưa ra chỉ đạo kịp thời. Vì đa phần các thành viên trong HĐQT là thành viên không trực tiếp điều hành Công ty, nên các công việc cần trao đổi và xin ý kiến các thành viên trong HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định lập các Nghị quyết luân chuyển, lần lượt chuyển cho các thành viên trong HĐQT xem và có ý kiến trong bản NQ luân chuyển này. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.

• **Ban Kiểm soát** gồm 03 thành viên cũng không trực tiếp tham gia điều hành Công ty. Là bộ phận tham gia những ý kiến cụ thể cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực về mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của HĐQT.

- Trình bày báo cáo hoạt động của Công ty trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Các vấn đề khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty CP Logistics Vicem.

- Nơi đáng tin cậy trong việc quản lý vốn cho các cổ đông.

• **Tổng Giám đốc** là người là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do HĐQT bổ nhiệm.

- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu SXKD của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp cho người lao động trong Công ty.

- Là người chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của UBCK Nhà nước.

- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước pháp luật.

• **Phó Tổng Giám đốc** là những người phụ giúp Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành các hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty; Phụ trách đội vận tải thủy, kỹ thuật, công tác phòng cháy chữa cháy, quân sự an ninh, quốc phòng và các mặt công tác khác, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao.

• **Kế toán trưởng** là người tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính – thống kê - kế toán của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác kế toán tài chính, quyết toán tài chính, thuế và tính thực hiện các chế độ quản lý tài chính của Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

❖ **Tóm tắt lý lịch các thành viên Người điều hành doanh nghiệp**

2.1. Ông ĐỖ VĂN HUÂN, Tổng Giám đốc, kể từ ngày 04/01/2024.

- Sinh ngày: 08/04/1981.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Địa chỉ: 1/2/28 Đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải biển – Thạc sĩ tổ chức quản lý vận tải.

2.2. Ông ĐÀM MINH TIẾN, Phó Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày 19/10/1965.
- Địa chỉ: 12 đường 8, Khu phố 4, P. Linh Chiểu, Tp Thủ Đức, Tp HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- (Quyết định bổ nhiệm từ ngày 14/01/2022).

2.3. Ông PHẠM BÁ TRUNG, Phó Tổng Giám đốc.

- Sinh ngày: 10/8/1984.
- Địa chỉ: 156 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
- (Quyết định bổ nhiệm ngày 20/7/2022).

2.4. Bà PHẠM THỊ NGỌC, Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 13/02/1983.
- Địa chỉ: Chung cư 17,3 ha, P. An Khánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- (Quyết định bổ nhiệm ngày 23/6/2022).

❖ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế toán trưởng

TT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Tiền lương của Ban TGD và KTT (đ)	Ghi chú
1	Đỗ Văn Huân	TGD	691.297.619	Bổ nhiệm lại ngày 04/01/2024
2	Đàm Minh Tiến	PTGD	373.455.000	
3	Phạm Bá Trung	PTGD	373.320.000	
4	Phạm Thị Ngọc	Kế toán trưởng	327.535.184	
CỘNG			1.765.607.803	

❖ Số lượng lao động và các chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân trong năm 2025 là 184 người, giảm 40 người so với năm 2024.

Trong đó, chia ra:

- Gián tiếp: 43 người, chiếm tỷ lệ 23%.
- Trực tiếp: 141 người, chiếm tỷ lệ 77%.

Trong đó, chia ra:

- Trên đại học: 05 người, chiếm tỷ lệ 2,7 %.
- Đại học và Cao đẳng: 23 người, chiếm tỷ lệ 12,5%.
- Trung cấp: 04 người, chiếm tỷ lệ 2%.
- Công nhân kỹ thuật & lao động phổ thông: 152 người, chiếm tỷ lệ 82,8%.

❖ Các chính sách đối với người lao động:

➤ Chính sách tiền lương

Áp dụng lương theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CB – CNV đúng và đầy đủ theo Quyết định lương trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

➤ Chính sách tiền thưởng

Công ty thực hiện thưởng cho CB – CNV trên cơ sở theo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: trợ cấp cho CB- CNV có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi động viên gia đình người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của luật Lao động.

➤ **Chính sách đào tạo:** Tùy tình hình thực tế trong năm, Công ty sẽ tiến hành cho CB - CNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho các bộ phận/đáp ứng nhu cầu công việc.

3. Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, công việc cho người lao động, Công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh Công ty và trong khu vực. Bởi lẽ, môi trường là nơi để mọi cá thể sinh sống, làm việc, việc tác động xấu đến môi trường sẽ gây ra nhiều rủi ro làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy, để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp phải quan tâm tới môi trường, hệ sinh thái và năng lượng của từng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ý thức được những vấn đề như trên, HTV có một số biện pháp bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh của HTV trong mắt khách hàng nội địa và hướng tới những đối tác nước ngoài:

- Thanh lý những sà lan cũ, trọng tải thấp, thải nhiều khí thải độc hại ra môi trường sống xung quanh.

- Đóng mới sà lan, sử dụng động cơ mới 100% với các chỉ tiêu đáp ứng tốt yêu cầu về khí thải theo các tiêu chuẩn của cục đăng kiểm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các sà lan Công ty, kịp thời phát hiện, sửa chữa những sà lan lỗi kỹ thuật, máy móc đảm bảo sà lan luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không làm ảnh hưởng tới môi trường sống xung quanh.

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát

❖ **Thành phần Hội đồng Quản trị gồm các thành viên:**

1	Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch HĐQT, kể từ ngày 12/5/2022
2	Ông Đỗ Văn Huân	Phụ trách HĐQT từ ngày 01/01/2022 đến 12/5/2022, từ 13/5/2022 là Thành viên HĐQT kiêm TGD (TGD từ ngày 04/01/2019)
3	Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên HĐQT, kể từ ngày 25/04/2019
4	Ông Hồ Sĩ An	Thành viên HĐQT, kể từ ngày 25/04/2019
5	Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT, kể từ ngày 25/04/2019

❖ **Ban Kiểm soát gồm:**

1	Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng ban, Thành viên kể từ ngày 25/06/2021
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên
3	Bà Phạm Thị Thái Hà	Thành viên kể từ ngày 12/5/2022

❖ **Tóm tắt lý lịch Tổng Giám đốc**

Ông Đỗ Văn Huân – Tổng Giám đốc từ ngày 04/01/2019

Giới tính: Nam.

Ngày, tháng năm sinh: 08/4/1981.

Nơi sinh: Thái Bình.

Số CMND: 034081016584 cấp ngày 15/03/2023 tại Cục QLHC về TTXH.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh.

Quê quán: Xã An Ninh, huyện Tiền Hải - Tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ thường trú: 1/2/28 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Từ năm 2008 đến năm 2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Quốc Tế ITC.

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Chuyên viên phòng đại lý tàu biển Công ty Cổ phần Gemadept.

- Từ năm 2010 đến năm 2011: Phó phòng khai thác tàu biển Vinalines HCM.

- Từ năm 2011 đến năm 2012: Giám đốc vận tải bộ Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại Quốc Tế ITC.

- Từ 20/4/2012 đến 31/01/2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

- Từ 01/02/2013 đến 21/3/2013: Thành viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

- Từ ngày 22/3/2013 đến 03/2016: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Logistics Vicem.

- Từ 03/2016 đến 23/4/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

- Từ 23/4/2018 -30/9/2018: Thành viên Hội đồng Quản trị, giữ chức Phó TGD Công ty CP Logistics Vicem.

- Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018: Thành viên Hội đồng Quản trị, giữ chức vụ Quyền TGD Công ty CP Logistics Vicem.

- Từ 04/01/2019 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay tại TCNY: Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Logistics Vicem.

Chức vụ hiện nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm: 24/9/2025

➢ Cá nhân sở hữu: 2.600 cp chiếm tỷ lệ 0,0198%/VDL

➢ Đại diện vốn của VICEM: 1.640.600 cp chiếm tỷ lệ 12,52%/VDL.

2. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty trong năm 2025 được tổng hợp như sau:

Tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
- Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
- Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Ủy viên HĐQT	48.000.000
- Ông Đỗ Văn Huân	Ủy viên HĐQT	48.000.000
- Ông Hồ Sĩ An	Ủy viên HĐQT	48.000.000
- Ông Nguyễn Văn Hưng	Ủy viên HĐQT	48.000.000
- Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng BKS	48.000.000
- Bà Nguyễn Thị Huệ	Ủy Viên BKS	36.000.000
- Bà Phạm Thị Thái Hà	Ủy Viên BKS	36.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thu	Thư ký Công ty	36.000.000
TỔNG CỘNG		420.000.000

3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

5. Cơ cấu vốn cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Công Ty được tổng hợp tại thời điểm ngày 31/12/2025 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TT	NHÓM CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG SỞ HỮU (CP)	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Xi măng Việt Nam đại diện)	6.562.361	50,08
2	Vốn góp của cá nhân khác	6.541.639	49,92
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
TỔNG CỘNG		13.104.000	100,00

➤ Về giao dịch cổ phiếu quỹ: trong năm Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

Trên đây là một số nét chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

Kính báo cáo./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Đỗ Văn Huân**

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

B. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		342.402.932.695	342.805.921.348
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.588.875.780	16.766.464.405
1. Tiền	111	4.1	12.588.875.780	16.766.464.405
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		222.482.395.591	194.841.267.560
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	222.482.395.591	194.841.267.560
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.110.286.179	127.948.168.668
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	109.110.086.552	130.596.147.978
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		467.515.001	533.381.678
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.863.156.409	3.708.408.870
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(7.330.471.783)	(6.889.769.858)
IV. Hàng tồn kho	140		2.762.143.317	2.733.429.705
1. Hàng tồn kho	141	4.6	2.762.143.317	2.733.429.705
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		459.231.828	516.591.010
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	516.591.010
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	459.231.828	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.574.588.978	43.053.972.417
I. Tài sản cố định	220		18.345.588.978	30.053.972.417
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	18.157.554.639	30.053.972.417
Nguyên giá	222		232.087.346.565	236.716.424.631
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(213.929.791.926)	(206.662.452.214)
2. Tài sản cố định vô hình	227		188.034.339	-
Nguyên giá	228		190.207.407	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.173.068)	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		229.000.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		229.000.000	-
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.000.000.000	13.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	13.000.000.000	13.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		373.977.521.673	385.859.893.765

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		47.315.031.096	65.544.114.855
I. Nợ ngắn hạn	310		47.315.031.096	65.544.114.855
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	29.986.641.980	45.776.487.851
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	1.652.319.365	1.409.361.105
3. Phải trả người lao động	314	4.10	11.884.284.011	14.809.801.897
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	1.458.988.498	341.536.133
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		961.796.926	994.211.634
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.12	1.371.000.316	2.212.716.235
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		326.662.490.577	320.315.778.910
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13	326.662.490.577	320.315.778.910
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.040.000.000	131.040.000.000

289.0
TY
ÁN
VICEN
Ồ CHỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.040.000.000	131.040.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		53.070.783.332	53.070.783.332
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		127.245.045.585	127.245.045.585
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.306.661.660	8.959.949.993
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.306.661.660	8.959.949.993
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		373.977.521.673	385.859.893.765

C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	273.082.091.934	278.276.936.599
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		273.082.091.934	278.276.936.599
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	232.934.868.210	250.966.532.641
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.147.223.724	27.310.403.958
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	9.835.918.170	9.190.284.477
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	32.539.670.754	31.682.821.273
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.443.471.140	4.817.867.162
8. Thu nhập khác	31	5.5	2.797.500.976	7.213.201.755
9. Chi phí khác	32		632.084.908	356.288.738
10. Lợi nhuận khác	40		2.165.416.068	6.856.913.017
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.608.887.208	11.674.780.179
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	4.302.225.548	2.714.830.186
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.306.661.660	8.959.949.993

D. BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.608.887.208	11.674.780.179
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.6	11.949.170.846	12.052.984.833
Các khoản dự phòng	03		440.701.925	1.331.056.122
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.049.373.873)	(15.548.357.736)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		19.949.386.106	9.510.463.398
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		22.501.934.487	25.919.156.745
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(28.713.612)	(1.560.209.903)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(17.315.321.910)	(15.023.683.177)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(4.377.977.333)	(2.546.034.738)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		85.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.955.465.912)	(7.516.832.028)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.858.841.826	8.782.860.297
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(469.787.407)	(50.848.485)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ				

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và các tài sản dài hạn khác	22	2.213.455.703	6.358.073.259
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(434.723.133.663)	(327.723.268.877)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	407.082.005.632	314.820.950.818
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.788.523.429	11.385.527.929
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.108.936.306)	4.790.434.644

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.927.494.145)	(3.931.199.145)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.927.494.145)	(3.931.199.145)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(4.177.588.625)	9.642.095.796
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		16.766.464.405	7.124.368.609
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	12.588.875.780	16.766.464.405

E. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo:

- Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên (tên cũ: Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1) thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301975289 ngày 24 tháng 04 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 23 tháng 04 năm 2025.

Ngày 07 tháng 12 năm 2005, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với mã chứng khoán HTV.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần đây nhất là 131.040.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tai ngày 31/12/2025		Tai ngày 01/01/2025	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt	65.623.610.000	50,08	65.623.610.000	50,08
Các cổ đông khác	65.416.390.000	49,92	65.416.390.000	49,92
Cộng	131.040.000.000	100,00	131.040.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 184 (31/12/2024: 190).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác và không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không và không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có công ty con như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Tầng 35, tòa nhà The Nexus, 3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	65%	65%	65%

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức đang tiến hành giải thể theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTV/TTTĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng thành viên.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức Kế toán trên máy vi tính.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có).

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư góp vốn vào công ty con

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.4. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

3.7. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là các khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.9. Doanh thu, thu nhập khác



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

3.10. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra và cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.11. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dự phòng phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất là 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.13. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	473.778.475	128.447.486
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.115.097.305	16.638.016.919
Cộng	12.588.875.780	16.766.464.405

4.2. Các khoản đầu tư tài chính*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại ngày 31/12/2025.

Đầu tư góp vốn vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Giá gốc	13.000.000.000	13.000.000.000
Giá trị hợp lý	(*)	(*)
Dự phòng		

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
- Xem thêm Mục 6	68.984.626.997	80.014.843.339
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Long Phước	15.513.203.310	13.864.262.836
Các khách hàng khác (*)	24.612.256.245	36.717.041.803
Cộng	109.110.086.552	130.596.147.978

(*) Tại ngày 31/12/2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	1.320.015.702	-	2.272.620.961	-
Phải thu người lao động	249.043.128	-	532.705.000	-
Phải thu khác	294.097.579	-	903.082.909	-
Cộng	1.863.156.409	-	3.708.408.870	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.052.986.596	722.514.813	10.052.986.596	3.163.216.738

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.5. Nợ xấu (tiếp theo)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tai ngày 31/12/2025		Tai ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	thu hồi	Giá gốc	thu hồi
Công ty TNHH MTV Cát Vạn Hưng	979.302.000	-	979.302.000	-
Công ty Cổ phần Bảo Việt Phát	1.466.597.568	-	1.816.597.568	534.406.612
Các khách hàng khác	5.607.087.028	722.514.813	7.257.087.028	2.628.810.126
Cộng	8.052.986.596	722.514.813	10.052.986.596	3.163.216.738

4.6. Hàng tồn kho

	Tai ngày 31/12/2025		Tai ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.614.989.553	-	2.610.010.204	-
Công cụ, dụng cụ	147.153.764	-	123.419.501	-
Cộng	2.762.143.317	-	2.733.429.705	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:								
Tại ngày 01/01/2025	2.203.932.585	228.904.725.144	5.607.766.902	236.716.424.631				
Mua trong năm	-	-	50.580.000	50.580.000				
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.679.658.066)	-	(4.679.658.066)				
Tại ngày 31/12/2025	2.203.932.585	224.225.067.078	5.658.346.902	232.087.346.565				
Giá trị hao mòn lũy kế:								
Tại ngày 01/01/2025	2.203.932.585	199.680.737.103	4.777.782.526	206.662.452.214				
Khấu hao trong năm	-	11.435.723.724	511.274.054	11.946.997.778				
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.679.658.066)	-	(4.679.658.066)				
Tại ngày 31/12/2025	2.203.932.585	206.436.802.761	5.289.056.580	213.929.791.926				
Giá trị còn lại:								
Tại ngày 01/01/2025	-	29.223.988.041	829.984.376	30.053.972.417				
Tại ngày 31/12/2025	-	17.788.264.317	369.290.322	18.157.554.639				

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 115.857.783.105 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm Mục 6	1.803.758.048	1.803.758.048	285.012.971	285.012.971
Công ty Cổ phần HCM Logistics	8.438.717.650	8.438.717.650	10.633.035.473	10.633.035.473
Doanh nghiệp tư nhân Trung Tài	6.328.462.216	6.328.462.216	11.641.253.117	11.641.253.117
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	13.415.704.066	13.415.704.066	23.217.186.290	23.217.186.290
Cộng	29.986.641.980	29.986.641.980	45.776.487.851	45.776.487.851

(*) Tại ngày 31/12/2025, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.9. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	01/01/2025
Thuế giá trị gia tăng	-	486.060.770	23.585.808.547	(6.303.070.791)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.086.229.170	4.302.225.548	(4.377.977.333)	1.161.980.955
Thuế thu nhập cá nhân	-	80.029.425	2.601.619.253	(2.768.969.978)	247.380.150
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	459.231.828	-	1.085.204.740	(1.544.436.568)	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	459.231.828	1.652.319.365	31.577.858.088	(14.997.454.670)	1.409.361.105

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.10. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2025.

4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.156.242.200	-
Các khoản chi phí phải trả khác	302.746.298	341.536.133
Cộng	<u>1.458.988.498</u>	<u>341.536.133</u>

4.12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2025 <u>VND</u>	Năm 2024 <u>VND</u>
Số dư đầu năm	2.212.716.235	3.956.152.773
Trích lập trong năm	5.028.749.993	5.773.395.490
Tăng khác	85.000.000	-
Sử dụng trong năm	(5.955.465.912)	(7.516.832.028)
Số dư cuối năm	<u>1.371.000.316</u>	<u>2.212.716.235</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.13. Vốn chủ sở hữu**4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	9.704.595.490	321.060.424.407
Lãi trong năm trước	-	-	-	8.959.949.993	8.959.949.993
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.773.395.490)	(5.773.395.490)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.931.200.000)	(3.931.200.000)
Tại ngày 01/01/2025	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	8.959.949.993	320.315.778.910
Lãi trong năm nay	-	-	-	15.306.661.660	15.306.661.660
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.028.749.993)	(5.028.749.993)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.931.200.000)	(3.931.200.000)
Tại ngày 31/12/2025	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	15.306.661.660	326.662.490.577

Việc phân phối lợi nhuận năm 2024 được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 50/NQ-DHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025.

(Xem trang tiếp theo)

4.13.2. Cổ phiếu

	Tại ngày <u>31/12/2025</u>	Tại ngày <u>01/01/2025</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.104.000	13.104.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.13.3. Cổ tức

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 50/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025, cổ tức năm 2024 được chia với tỷ lệ 3% vốn điều lệ.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 <u>VND</u>	Năm 2024 <u>VND</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải đường thủy	214.399.627.904	239.605.952.798
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	40.974.328.303	33.323.536.169
Doanh thu cho thuê công trình hạ tầng	17.177.235.000	-
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	278.895.382	3.610.333.966
Doanh thu bốc dỡ hàng hóa	252.005.345	1.737.113.666
Cộng	<u>273.082.091.934</u>	<u>278.276.936.599</u>

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 6

114.270.558.454	127.709.044.657
-----------------	-----------------

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 <u>VND</u>	Năm 2024 <u>VND</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	194.426.588.070	220.067.925.328
Giá vốn của hàng hóa đã bán	38.508.280.140	30.898.607.313
Cộng	<u>232.934.868.210</u>	<u>250.966.532.641</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 <u>VND</u>	Năm 2024 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi	9.835.918.170	9.190.284.477

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí cho nhân viên	16.316.894.338	15.019.871.553
Chi phí vật liệu quản lý	766.405.464	809.051.706
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.353.002.019	479.972.662
Chi phí khấu hao tài sản cố định	513.447.122	617.261.109
Thuế, phí và lệ phí	2.668.281.807	3.238.717.726
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	440.701.925	1.331.056.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.215.536.194	3.310.804.883
Chi phí khác bằng tiền	7.265.401.885	6.876.085.512
Cộng	32.539.670.754	31.682.821.273

5.5. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.213.455.703	6.358.073.259
Thu nhập khác	584.045.273	855.128.496
Cộng	2.797.500.976	7.213.201.755

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.888.097.398	26.755.340.737
Chi phí nhân công	59.361.760.086	62.141.527.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.949.170.846	12.052.984.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	148.501.194.098	168.734.600.246
Chi phí khác	14.774.316.536	12.964.900.464
Cộng	265.474.538.964	282.649.353.914

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	19.608.887.208	11.674.780.179
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.902.240.528	1.899.370.753
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	21.511.127.736	13.574.150.932
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	4.302.225.548	2.714.830.186

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng Công ty Xi măng Việt Nam 2. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức 3. Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên 4. Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long 5. Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng 6. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát | <p>Công ty mẹ
Công ty con</p> <p>Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty cùng tập đoàn
Nhân sự quản lý chủ chốt</p> |
|--|---|

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2025</u>	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2025</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	63.843.980.875	75.426.003.617
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	1.451.806.400	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	3.688.839.722	4.588.839.722
	68.984.626.997	80.014.843.339
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	(1.423.400.844)	-
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	(380.357.204)	(285.012.971)
	(1.803.758.048)	(285.012.971)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	112.950.734.454	127.709.044.657
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	1.319.824.000	-
	114.270.558.454	127.709.044.657

Cộng - Xem thêm Mục 5.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

	<u>Năm 2025</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>
Sử dụng dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	12.616.507.479	-
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	1.382.593.389	1.391.739.335
Cộng	13.999.100.868	1.391.739.335
Cổ tức đã chia:		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	1.968.708.300	1.968.708.300
Ông Đỗ Văn Huân	780.000	780.000
Cộng	1.969.488.300	1.969.488.300

Thù lao của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2025</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>
Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Đỗ Văn Huân	Thành viên Hội đồng quản trị	48.000.000	48.000.000
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên Hội đồng quản trị	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	48.000.000	48.000.000
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên Hội đồng quản trị	48.000.000	48.000.000
Cộng		264.000.000	264.000.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

		<u>Năm 2025</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc	691.297.619	704.944.941
Ông Đàm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	373.455.000	376.150.895
Ông Phạm Bá Trung	Phó Tổng Giám đốc	373.320.000	376.150.895
Cộng		1.438.072.619	1.457.246.731

Thù lao của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2025</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>
Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng ban	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Thái Hà	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Cộng		120.000.000	120.000.000

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

